

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định

Hợp phần: Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế

Tiểu hợp phần: Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2017 huyện Hoài Ân - 2,0km

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 602/TTr-STC ngày 19/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Dự án: Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định

- Hợp phần: Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế.

- Tiểu hợp phần: Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2017 huyện Hoài Ân - 2,0km.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Địa điểm xây dựng: Xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 16/3/2018 - 16/7/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	2.927.720.000	2.661.127.000	266.593.000
+ Nguồn vốn vay ODA		2.565.805.000	
+ Nguồn đối ứng NS tỉnh		95.322.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	3.573.234.000	2.927.720.000
I	Chi phí xây dựng	3.023.988.000	2.822.385.000
II	Chi phí quản lý dự án	78.952.000	
III	Chi phí tư vấn đầu tư	200.574.000	95.322.000
1	Chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán	40.524.827	
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	5.028.628	4.777.000
3	Chi phí thẩm tra dự toán	4.910.308	4.665.000
4	Chi phí khảo sát, dự toán chi tiết kèm theo	47.514.139	
5	Chi phí giám sát công tác khảo sát	1.934.776	
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT XL	5.916.034	
7	Chi phí giám sát thi công CT	94.745.272	85.880.000
IV	Chi phí khác	165.537.000	10.013.000

1	Chi phí bảo hiểm công trình	8.578.248	
2	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC	879.338	
3	Lệ phí thẩm định dự toán	855.136	
4	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu	1.479.009	
5	Lệ phí thẩm định kết quả lựa chọn NT	1.479.009	
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	33.945.723	10.013.000
7	<i>Chi phí hạng mục chung</i>	<i>118.320.000</i>	
7.1	<i>Chi phí xây dựng nhà tạm, phụ trợ phục vụ TC</i>	<i>59.160.000</i>	
7.2	Chi phí công việc thuộc hạng mục chung không xác định được KL thiết kế	59.160.000	
V	Dự phòng chi	104.183.000	
1	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng	104.183.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			2.927.720.000	2.927.720.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.927.720.000	2.927.720.000

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.927.720.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	2.661.127.000	
Năm 2018:		
- <i>Vốn vay ODA</i>	<i>2.565.805.000</i>	
- <i>Vốn đối ứng ngân sách tỉnh</i>	<i>95.322.000</i>	
2) Chưa bố trí:	266.593.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2019 (ngày lập báo cáo quyết toán) là:

+ Tổng nợ phải trả: 266.593.000 đồng

- Xây dựng: 256.580.000 đồng
- Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 10.013.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Ân Tín, huyện Hoài Ân	2.927.720.000	

Điều 4. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND xã Ân Tín, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định và thủ

trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu